

Bản án số: 144/2019/HS-ST

Ngày: 20/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Hồng Hạnh

Bà Lê Thị Ngọc Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Quốc K, sinh năm: 1965, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường N, Phường T, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim N và bà Trần Thị H; Có vợ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 2002; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày: 19/6/2019; (Có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH thương mại T. Đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn N, sinh năm 1956; HKTT: đường L, Phường T, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2001, Vũ Quốc K là nhân viên của Công ty TNHH thương mại T do ông Phạm Văn N, làm giám đốc. Vũ Quốc K được giao công việc là đi giao hàng điện thoại bàn cho các đại lý tại địa bàn quận Gò Vấp và Quận 12, sau đó K có trách nhiệm thu tiền về giao nộp lại cho Công ty. Đến khoảng đầu năm 2003, Công ty phát hiện số hàng do K nhận tại Công ty đi giao cho các đại lý với số lượng lớn nhưng số tiền K thu về lại quá ít. Qua kiểm tra thực tế công ty phát hiện K nhận tại Công ty để đi giao cho các đại lý là 795 máy, K đã thanh toán lại tiền được 8 máy, còn lại 787 máy. Trong đó, Khánh đã bán được 281 máy với số tiền 79.520.000 đồng, số tiền này K đã sử dụng hết không giao nộp về cho Công ty. Sau đó, K viết tờ cam kết và thừa nhận hành vi làm thất thoát số tiền trên, đồng thời xin trả tiền cho công ty thành 2 lần, lần thứ nhất 50.000.000 đồng, số tiền còn lại trả mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng K không thực hiện được. Công ty TNHH thương mại T tố cáo hành vi của K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp.

Ngày 08/07/2003, cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Quốc K. Quá trình điều tra, Vũ Quốc K bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định truy nã, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Quốc K.

Ngày 19/06/2019, Vũ Quốc K bị Công an Phường 13, quận Gò Vấp kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người đang bị truy nã chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp thụ lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Vũ Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về dân sự: anh Phạm Văn N (giám đốc Công ty TNHH Thương mại T) yêu cầu K bồi thường số tiền gốc và lãi là 374.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 149/CTr-VKS, ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Vũ Quốc K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Vũ Quốc K từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.
- Buộc bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng cho ông Phạm Văn N.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Vũ Quốc K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ ngày 01/01/2018 nên cần thiết áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Vũ Quốc Khánh đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng lòng tin của công ty tin tưởng giao tài sản cho bị cáo để chiếm đoạt và bỏ trốn bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Do đó, cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, đề giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Công ty TNHH thương mại T, đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn N có mặt, yêu cầu bị cáo bồi thường trị tài sản bị chiếm đoạt là 200.000.000 triệu đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý theo yêu cầu của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu và sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2019.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Vũ Quốc K bồi thường cho ông Phạm Văn N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày ông Phạm Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải